



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN TRONG
Last Middle First

Current Address: 327 Nhật Tân Q. 10 TP HCM -

Date of Birth: 10/25/36 Place of Birth: Thừa Thiên

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/11/75 To 01/29/87
Years: 12 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CONTENU DU DOSSIER

- 1.- Prisonner data questionnaire (Vietnam)
établi depuis 1983.
- 2.- Giấy ra Trại (Permis de libération du Camp de
concentration.
- 3.- Thủ báo nhận hồ-sơ của Ân-xá Quốc-tê
(Lettre tenant reçu de l'Amnesty International)
- 4.- Giấy khai-sanh (acte de naissance) de :
Lê-Van-Trọng.
- 5.- Giấy khai-sanh (acte de naissance)de :
Nguyễn-thị-Minh-Tâm (épouse).
- 6.- Giấy hôn-thú (acte da Mariage)..
- 7.- Giấy khai-sanh con trai (acte naissance de son fils):
Lê Minh Thành.
- 8.- Giấy khai-sanh con gái (acte de naissance de sa fille):
Lê-Thị Quỳnh-Mai.
- 9.- Giấy khai-sanh con gái (acte de naissance de sa fille):
Lê-Thị Quỳnh -Nhiên.

Ngày 17 tháng 11 năm 1984

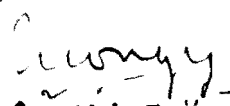
Kính gởi vi Chu-Tịch

Hội Gia-dình Tù-nhân Chính-trị Việt-Nam

5555 Columbia Pike, Arlington, Virginia, U.S.A.(22204)

Trân-trọng kính nhờ Quý Hội can-thiệp với các cơ-
quan thẩm-quyền của Chính-phủ Hoa-kỳ để cho gia-dình
của người em em rể chúng tôi được sớm đoàn-tu và định-cú
tại Hoa-kỳ, hoặc bất kỳ nước tự-do nào.

Xin thành-thật tri-ân Quý Hội.


Nguyễn-thị Tường-Vy

Montréal, P. Québec
H3W-2X3 Canada

PRISONER DATA QUESTIONNAIRE (VIETNAM)

Name : LÊ VĂN TRỌNG (Matricule No 56/202222)

Family details : Married, three children

Date of birth : 25 - OCTOBER - 1936

Education : Baccalauréat.

Occupation until arrest :

MAJOR OF THE ARMY OF SOUTH VIETNAM (PREVIOUS POLITICAL REGIME)

Nationality : VIETNAM

Religion : Buddhism

Was he a member of a political party : NIL

Other organisation, e.g. Trade Union : NIL

Circumstances of arrest :

Belonged to the previous GOVERNMENT

Previous arrest : NIL

Has he been charged : NIL

Has he been tried : NIL

Why do you think this person was arrested : (NOT APPLICABLE)

Captured : May, 1975.

Is he in re-education camp : -

Address of prison and all previous places of detention from of arrest until now :

ĐỘI 3 KA Z 30-A, XUÂN LỘC, ĐÔNG-NAI PROVINCE - VIETNAM.

Conditions of emprisonnement Poor

Can one write directly to the friends or family of the prisoner inside Vietnam Without bringing them harm ?

NO

Name and address of family in Vietnam : Mrs. NGUYỄN THỊ MINH-TÂM (wife)

327 NHẬT-TẢO, PHƯỜNG 16, QUẬN 10, HỒ-CHÍ-MINH CITY, VIETNAM

Other organization informed : NIL

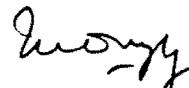
Additional information NIL

Name and address of informant : Mrs. NGUYỄN THỊ TUƠNG-VY
MONTREAL, QUEBEC, H3W-2X3, CANADA.

Relationship to prisoner :

Date : 08 SEPTEMBER, 1983

Signature :



NGUYEN THI TUƠNG-VY

Montreal, Quebec, H3W-2X3.
CANADA.

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Lộc
Số 216 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
SỐ <u>2025</u>
Ngày <u>8</u> tháng <u>2</u>
PHÒNG CS.

Như thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thủ lệnh án văn, quyết định tha số

146/QĐ

ngày

16

tháng

01

năm

84

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh

Lê Văn Trọng

Sinh năm 19 36

Các tên gọi khác:

Nơi sinh

Thị trấn Kiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Số 327 Đường Nguyễn Huệ - Quận 10 - TP. HCM

Can tội

Thiếu tố: Trộm cắp tài sản Khoản 3

Bị bắt ngày

14/06/75

Án phạt

10

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

Số 327 Đường Nguyễn Huệ - Q.10. TP. HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã cải 12 tháng

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 21 tháng 02

năm 19 84

Lên tay ngón trỏ phải

Của

Lê Văn Trọng

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Trần Văn

Lê Văn Trọng

Ngày 29 tháng 01 năm 1984

Giám thị

Đại úy

Trần Văn

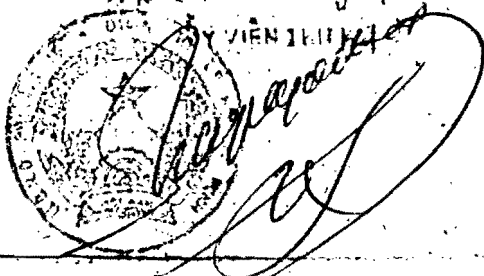
Chưa phường 16 được
Xếp hạng ông Lê Văn Trọng
có đến buổi diễn tại địa
phương : ngày 7/2/1984

ĐẤT LƯU PHÍ

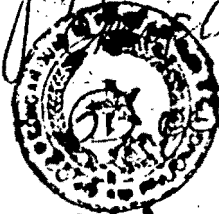
Số 1027/SY/UD
CHUNG HẠNH LUY BAN DÂN

Xuất trình tại UBND Phường 16
Ngày 07/2/1984

THA UBND Phường 16



Nguyễn Văn Mười



PHÓ BAN AN PHÍ/010
Đỗ Xuân Thủy



INTERNATIONAL SECRETARIAT
1 Easton Street London WC1X 8DJ
United Kingdom

Our reference: ASA/DMcA/ARVNC3/IV/XI/SRV

Direct line:

4th November 1983

Ms. Nguyen Thi Tuong Vy

Montreal
Quebec
H3W 2X3
Canada.

Dear Ms. Nguyen Thi Tuong Vy

Thank you very much for sending us the completed prisoner data questionnaire on your brother-in-law, Le Van Trong.

Should you receive any further details regarding his circumstances, please let us know.

Yours sincerely

David McAree
Asia Research Department

☎ 01-833 1771 Telegrams: Amnesty London WC1 Telex: 28502

Amnesty International is an independent worldwide movement working impartially for the release of all prisoners of conscience, fair and prompt trials for political prisoners and an end to torture and executions. It is funded by donations from its members and supporters throughout the world. It has formal relations with the United Nations, Unesco, the Council of Europe, the Organization of African Unity and the Organization of American States.

BỘ TƯ PHÁP
SỞ TƯ PHÁP HUẾ
TỌA Hoà giải
Quản Phú Lộc
ngày 26-1-57

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Chứng chỉ Thờ ờ khai-sanh

của Lê-văn-Brong

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy, tháng giêng
ngày 26 hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Hoàng-Duy-quân Viêng-Kiểm
Chánh-ta Tòa-thẩm-phán-tòa Hà-quản-Phủ-Lộc ngồi tại Văn-Phòng
có ông Nguyễn-văn-Hy lực sự giúp việc.

Có ông, họ Lê-văn-Giang 65 tuổi, nghề nghiệp
lâm-nông trú tại Xuân-lai, Thừa-Thiên.

thẻ kiểm-tra số 92.A.0072 ngày 25-9-55 do Quản
Phủ-Lộc cấp, đến trình rằng Biện không thể xin trích-lục
khai-sanh của Lê-văn-Brong sanh ngày

25 tháng 11 năm 1936 tại làng Xuân-lai
huyện Phủ-Lộc tỉnh Thừa-Thiên được vì là

Chiến-tranh, số bì bị thất-lạc.
điền yêu cầu Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên
kê sau, đã y dẫn đến để lập chứng-chỉ thay thế chứng-thư-lệ-tích nói trên

LIÊN-HỢP-CÓ-ĐẾN-TRÌNH-DIỄN

10) Huỳnh-Thư-Ngân 50 tuổi, nghề Thường
trú tại làng Xuân-lai, quản-Phủ-Lộc, tỉnh Thừa-Thiên.
thẻ kiểm-tra số 0.30000064 ngày 24-9-55 do Quản-Phủ-Lộc cấp

20) Lê-Thư-Bôn 54 tuổi, nghề Thường.
trú tại làng Xuân-lai, quản-Phủ-Lộc, tỉnh Thừa-Thiên.
thẻ kiểm-tra số 0.30000089 ngày 24-9-55 do Quản-Phủ-Lộc cấp

30) Lê-Thư-Hy 27 tuổi, nghề Thường.
trú tại làng Xuân-lai, quản-Phủ-Lộc, tỉnh Thừa-Thiên.
thẻ kiểm-tra số 0.30000095 ngày 24-9-55 do Quản-Phủ-Lộc cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337

H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc họ, đồng cam đoan quả quyết
biết chắc tên Lê-văn-Brong

sanh ngày hai-mười-lăm tháng
mười-một năm một-nghìn-chín-trăm-ba-vuổi-sáu

tại làng Xuân-lai huyện Phủ-Lộc
tỉnh Thừa-Thiên con ông Lê-văn-Giang và bà

Nguyễn-Thị-Thở Hai ông, bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương-sự không thể
xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ Chiến tranh
số 7 bỏ bị thất lạc.

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng v. chiếu
điều 47-48 H.V. HỘ-LUẬT, lập chứng-chỉ thế vì khai-sanh này cho
tên Lê-văn-Trung sanh ngày hai mươi lăm
tháng muối một năm một nghìn chín trăm
ba mươi sáu (25-11-1936).
tại làng Xuân-lai huyện Phước-lộc tỉnh Thừa-Thiên.
con ông Lê-văn-Giang và bà Nguyễn-Thị-Chi.
để cấp cho đương-sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục-sự
sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự

Thủ-ký Kiểm-Lục-sứ

Nguyễn-văn-Hy

Chánh-An,

Quản-trưởng K. Thăm-phản

Hoàng-Duy

Những người chứng

Người đăng xin,

1) Huỳnh-Thị-Ngoan 427/54/40 Lê-văn-Giang

(ký) (ký)

2) Lê-Thị-Bình

(diểm chủ)

3) Lê-Thị-Hỷ

(ký)

Trước bạ tại Huế

Ngày 14 tháng 2 năm 1957

Quyển 7 tờ 46 số 3235

Thị trấn Thị trấn Huế

thứ 54,

Sau ý chính bản

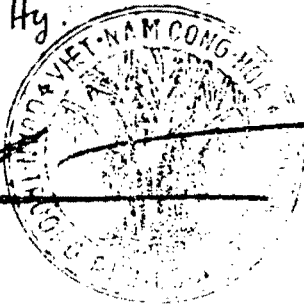
Phước-lộc, ngày 29 tháng 1 năm 1957

Thủ-ký Kiểm-Lục-sứ

Nguyễn-văn-Hy

(ký tên và đóng dấu)

Phan-văn-Bật



BỘ TƯ - PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ - PHÁP

TRUNG - PHẦN

Tòa Sơ-Thẩm Huế.

Số 1092
Ngày 19-8-1972.

Của

NGUYỄN - THI - MINH - TÂM .

Chứng Thư Thê Vi Khai Sinh

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (1972) tháng tám (8)
ngày mười chín (19) hồi 09 giờ.

Trước mặt chúng tôi là PHAN - XUÂN - THIẾ , Chánh-Án

Toà Sơ-Thẩm Huế,

ngồi tại văn phòng có Ông

NGUYỄN - TÂN ,

Chánh - Lục sự giúp việc.

CÓ ĐẾN (TRÌNH DIỆN

0. Nguyễn-trung-Luân, (người đứng xin) 52 tuổi
nghề nghiệp công-chức trú tại 81/41 đường Phan-dinh-Phùng,
Huế, căn cước số 01658540
cấp tại Huế ngày 19-5-1969

Và các nhân chứng của đương sự là

1. Cô Nguyễn-Khoa-Miêu-Tuyết, 28 tuổi
nghề nghiệp công-chức trú tại Phú-Vinh, Quận BA, Huế,
căn cước số 03195852
cấp tại Huế ngày 19-2-1970

2) Ông Nguyễn-hữu-Tuệ, 47 tuổi
nghề nghiệp công-chức trú tại Tam-Toà, Quận NHẤT, Huế.
căn cước số 03195847
cấp tại Huế ngày 19-2-1970

3. Ông Nguyễn-dinh-Hoàng, 35 tuổi
nghề nghiệp công-chức trú tại Tam-Toà, Quận NHẤT,
Huế căn cước số 03195853
cấp tại Huế ngày 19-2-1970

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành về tội phạm khai hồ tịch đối
với người đứng xin, về tội nêu chứng dối với các nhân chứng, những
người sau này đã tuyên thệ và xác nhận lời khai của người đứng xin rằng
NGUYỄN - THI - MINH - TÂM , con gái (trai hay gái)

Quốc tịch Việt-Nam

sinh ngày mười tám (18) tháng giêng (01)

năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (1942)

tại làng An-cửu-tây (nay là xã Thụy-An), quận Hương-Thủy, Thừa-Thiên

là con của Ông Nguyễn-trọng-Lam

và Bà Nguyễn-thị-Yên

vợ chánh (chánh hay thứ)

Người đứng xin khai thêm rằng hiện không thể xin sao lục khai sinh của Nguyễn-thị-Minh-Tâm được vì lẽ sổ hộ tịch nơi sinh của đã bị thất lạc và tiêu hủy bởi hỏa cớ chiến tranh.

Bởi vậy chúng tôi cần xin theo lời khai trên và chiếu các điều 47-48 H. V. HỘ-LƯU T. lập chứng thư thế vì khai sinh này cấp cho đương sự đề tuyền nghị xử dụng.

Những nhân chứng và người đứng xin (có) ký tên với chúng tôi với công Lục sự sau khi nghe đọc lại.

Lục sự

Chánh án

NGUYỄN - TÂN .

Nhân chứng

1. Nguyễn-Khoa-Miêu-Tủy.

2. Nguyễn-Hữu-Tuệ.

PHAN - TUÂN - THẾ .

Người đứng xin

Nguyễn-trang-Luân.

3. Nguyễn-cảnh-Hoàng.

Trước ba tại H U Ế

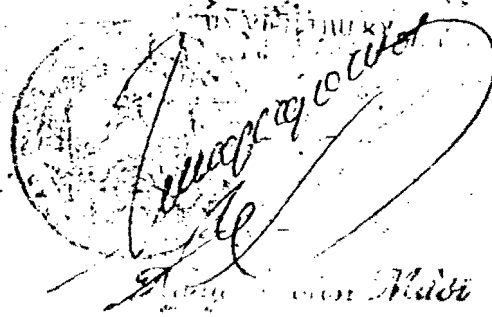
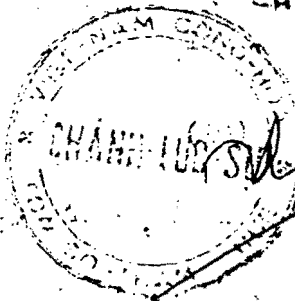
ngày 24 tháng 8 năm 1972.

Quyền 68 tờ 76 số 4836.

Thầu Kiến thư.

TY TRƯỞNG TRƯỚC BA

ngày 24 tháng 8 năm 1972
SAO-Y CHANH-BAN
CHANH LUC-SU



TỈNH Thừa-Thiên
QUẬN Huỳnh-Thủy
Xã Thủy-An

TRÍCH - LỤC

chứng-thư hôn-thú

Tên họ người chồng LÊ-VĂN-TRUNG
nghề nghiệp viên chức Hội Việt Nam C-H
sinh ngày hai mươi lăm tháng mười một năm một nghìn
chín trăm ba mươi bốn (25-11-1934)
tại Xuân-I-1, phố Tôn-Thần-Thiên
cư sở tại L'K'Đan Đanh-Dy
tạm trú tại -nt-
Tên họ cha chồng LÊ-VĂN-QUANG (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng NGUYỄN-THỊ-THAO (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ người vợ NGUYỄN-THỊ-MINH-TAM
nghề - nghiệp học sinh
sinh ngày hai mươi lăm tháng mười một năm chín
trăm bốn mươi hai (25-11-1942)
tại in-cụ tại huyện Thủy-Thiên
cư sở tại -nt-
tạm trú tại -nt-
Tên họ cha vợ NGUYỄN-TRUNG-LAM (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ NGUYỄN-THỊ-YẾN (sống)
(sống chết phải nói)
— Ngày cưới ba mươi một tháng mười hai năm một nghìn
chín trăm ba mươi ba (31-12-1963)
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế
ngày / tháng / năm /

Nhà là NGUYỄN-ĐỨC-DU - Hai

Trích y bản chính

Thủy-An, ngày 18 tháng 01 năm 1964
Viên-chức Hộ-Tịch,

CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH ỦY BAN HỘI-VIÊN
HỘI-TỊCH
Đại-Diện xã Thủy-An

HỒ-SÁO-TRUNG

V. C. THỦ
CHỦ TỊCH ỦY BAN HỘI-VIÊN
HỘI-TỊCH

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

90-THÀNH SAIGON

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN BA

Số hiệu 7489

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn (1964)

Tên, họ đứa nhỏ	Lê Minh Thành
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai mươi bảy tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn, 30/9/64
Nơi sanh	Saigon, 435 Phan đình Phùng
Tên, họ người Cha	Lê Văn Trọng
Tuổi	Hai mươi tám
Nghề nghiệp	Nhân nhân
Nơi cư ngụ	Cholon, 151 Nguyễn duy Dương
Tên, họ người Mẹ	Nguyễn thị Minh-Tâm
Tuổi	Hai mươi hai
Nghề nghiệp	Nội trợ
Nơi cư ngụ	Cholon, 151 Nguyễn duy Dương
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 30 tháng 9 năm 1964

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 8 tháng 10 năm 1964

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN BA,
VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH,

1964

H. L. L. L. L.

HẠM-VĂN-LUNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 3/PS

Xã. Thị trấn

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã Quận Ba

Thành phố, Tỉnh Saigon

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 8792

Quyền số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên :	Lê thị Quỳnh Hai		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm :	Ngày 20 tháng 11 năm 1970			
Nơi sinh	455 Phan Đình Phùng			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Văn Trạng 34t	Nguyễn thị Minh Tâm 28t		
Dân tộc Quốc tịch	/	/		
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Quân nhân 127 Lê H	Nội trợ a/s Nguyễn Thiện Thuật		
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai				

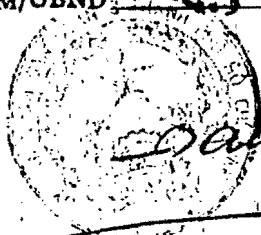
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 4 tháng 4 năm 1983

TM/UBND Q.3 ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 23 tháng 11 năm 1987

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Đài thị Ho Chi Minh



PH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ MỸ-THO

PHƯỜNG

Số nhà :

tr

TRÍCH-LỤC KHAI-SANH

lập ngày 8 tháng 1 năm 1968

Tên họ đứa trẻ :	Lê-Thị-Quỳnh-Nhiên
Trai hay gái :	Nữ
Ngày sanh :	Ngày sáu tháng giêng năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám
Nơi sanh :	Xã Điều-Hòa (Bao Sanh Phạm-Thị-Sân)
Tên họ cha :	Lê-Văn-Trọng
Tên họ mẹ :	Nguyễn-Thị-Minh-Tâm
Vợ chánh hay không	Vợ Chánh
có hôn thú :	Phạm-Thị-Sân
Tên họ người khai :	

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Mở đầu ngày 04 tháng 7 năm 1973

VIỆN CHỨC HỘ-TÌNH

TÒA

THỊ-CHÍNH

Phạm-Thị-Sân

Mrs. Nguyễn Thi Tuong-Vy

Montréal, P. Québec

H3W-2X3 Canada



HOLD

RTH
11/23

CLAIM CHECK
NO.
849326

☐ HOLD

DATE *11/21*
1ST NOTICE

2ND NOTICE

RETURN

Detached from
PS Form 3849-A
Oct. 1980

R

MONTREAL, P.Q.
-156-

No. *1445*

CLAIM CHECK
NO.
027270

☐ HOLD

DATE

1ST NOTICE

2ND NOTICE

RETURN

Detached from
PS Form 3849-A
Oct. 1980

~~Hôi Gia-Dinh Tử-nhân Chinh-tri Việt-Nam
5555 Columbia Pike, suite D
Arlington, Virginia 22204
U.S.A.~~

FWD
P.O. Box 5435
ARI, VA
22205

329369
156 -
17 XI 1984
MONTREAL
P.Q.

329369
156 -
17 XI 1984
MONTREAL
P.Q.